Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 30/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Địa chỉ gửi minh chứng, báo cáo kết quả tổ chức Tuần lễ Hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026 về Sở Giáo dục và Đào tạo

- Gửi bản mềm (file PDF và file Microsoft Word) qua Email về địa chỉ: *phonggdnngdtx.ninhbinhedu@gmail.com*;

- Nhập số liệu và minh chứng việc tổ chức Tuần lễ qua đường link: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1NaRwoHqgvt5ddcCk6ksUuYTgTR3m0HLO/edit?gid=1654540257#gid=1654540257

- Số điện thoại liên hệ hỗ trợ: Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, điện thoại: 0936.775.565.

2. Đề cương Báo cáo Kết quả tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026

ĐƠN VỊ:……..

Số: 334 /BC-…..

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

……., ngày 01 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số … /KH-UBND ngày …/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026, thực hiện ……., UBND xã/phường/Sở/Hội/Trường/…. báo cáo kết quả tổ chức Tuần lễ như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TUẦN LỄ

1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch thực hiện

TT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung chỉ đạo, hướng dẫn chủ yếu
1				
2				
3	…			

2. Lễ Khai mạc

Thời gian, địa điểm, hoạt động cụ thể

3. Nội dung các hoạt động đã triển khai trong Tuần lễ

4. Kết quả đạt được

(Trình bày báo cáo; thống kê đầy đủ, chính xác các kết quả đạt được theo từng nội dung của Phụ lục)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Về các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện Tuần lễ

1. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Với Uỷ ban nhân dân tỉnh

3. Với Sở Giáo dục và Đào tạo

Nơi nhận:
- Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình;
-.....
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Kí tên, đóng dấu)

Phụ lục
TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ TỔ CHỨC
TUẦN LỄ HƯỞNG ỨNG HỌC TẬP SUỐT ĐỜI NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-……. ngày /9/2026
của ……..)

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

TT	Nhóm hoạt động	Nội dung cần báo cáo	Kết quả thực hiện
1	Lễ khai mạc hoặc hoạt động phát động Tuần lễ	Số hoạt động; địa điểm; hình thức; số người tham dự; nội dung, sản phẩm hoặc hoạt động trải nghiệm tiêu biểu	
2	Hoạt động tại cơ sở giáo dục	Số hoạt động; số cơ sở; số người học, nhà giáo tham gia; hoạt động tự học, đọc sách, nghiên cứu, trải nghiệm, thực hành, dự án học tập; sản phẩm tiêu biểu	
3	Hoạt động của	Số lớp, chuyên đề; số trung tâm; số người	

	trung tâm học tập cộng đồng	tham gia; nhóm được hỗ trợ; nội dung về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn trên môi trường mạng, ứng dụng công nghệ trong lao động, sản xuất và đời sống	
4	Hoạt động về năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	Số lớp, chuyên đề; số người được hướng dẫn; số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo; số lượt người dân được tư vấn, hỗ trợ; hoạt động trải nghiệm về an toàn trên môi trường số; kết quả ứng dụng	
5	Bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	Hình thức công bố; số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật; tần suất cập nhật; phản hồi của người sử dụng	
6	Hoạt động tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục	Số hoạt động; số lượt người tham gia; không gian đọc, không gian học tập số; học liệu, sản phẩm được đưa vào sử dụng	
7	Hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và hỗ trợ nhóm yếu thế	Số hoạt động; số cán bộ, người lao động được hỗ trợ; đào tạo lại, bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng; địa bàn, đối tượng và số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	
8	Hoạt động thông tin, tuyên truyền	Số tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông số; hình thức; lượt tiếp cận (nếu có thống kê); câu chuyện, gương điển hình hoặc mô hình tiêu biểu	

2. KẾT QUẢ ĐỊNH LƯỢNG

2.1. Quy ước thống kê

- Báo cáo theo số người, hạn chế trùng lặp. Trường hợp chưa loại trừ được trùng lặp, ghi theo lượt người và nêu rõ cách thống kê tại cột "Ghi chú".

- "Người thụ hưởng trực tiếp" là người được hướng dẫn, hỗ trợ hoặc trực tiếp sử dụng sản phẩm, dịch vụ, học liệu của hoạt động Tuần lễ.

- Các chỉ tiêu thành phần không cộng dồn vào tổng số người tham gia hoặc số người thụ hưởng trực tiếp.

- Nếu một chỉ tiêu không phát sinh, ghi "0"; không để trống.

2.2. Bảng chỉ tiêu định lượng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú / cách thống kê

1	Số cơ sở giáo dục tham gia tổ chức hoạt động	cơ sở		
2	Số trung tâm học tập cộng đồng tham gia	trung tâm		
3	Số thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa và thiết chế văn hóa - giáo dục tham gia	đơn vị		
4	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia	đơn vị		
5	Tổng số hoạt động đã tổ chức	hoạt động		
6	Tổng số người tham gia	người		Trường hợp báo cáo theo lượt người, ghi rõ
7	Số người thụ hưởng trực tiếp	người		Không cộng trùng khi tổng hợp
8	Số lớp, chuyên đề về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến và an toàn trên môi trường mạng	lớp/chuyên đề		
9	Số người được hướng dẫn nhận biết, sử dụng, kiểm chứng thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm	người		Chỉ tiêu thành phần, không cộng dồn
10	Số điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo được tổ chức	điểm		Ghi rõ trực tiếp/trực tuyến/kết hợp
11	Số lượt người dân được tư vấn, hướng dẫn hoặc hỗ trợ trực tiếp	lượt		Một người có thể phát sinh nhiều lượt
12	Số người thuộc nhóm yếu thế, nhóm ít có cơ hội tiếp cận công nghệ được hỗ trợ	người		Ghi rõ người cao tuổi, người khuyết tật, người dân vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số
13	Số địa chỉ, cơ hội học tập được cập nhật trên bản đồ hoặc danh mục cơ hội học tập	địa chỉ		
14	Số học liệu, tài nguyên số, sản phẩm số và không gian học tập số được đưa vào sử dụng	sản phẩm		Ghi rõ cơ cấu
15	Số mô hình, sáng kiến có khả năng duy trì, nhân rộng sau Tuần lễ	mô hình/sáng		

		kiến		
16	Số tin, bài, phóng sự và sản phẩm truyền thông số đã đăng, phát	sản phẩm		

3. SẢN PHẨM, MÔ HÌNH VÀ MINH CHỨNG

3.1. Danh mục sản phẩm, mô hình, học liệu hoặc giải pháp tiêu biểu

Liệt kê tối đa 05 sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp tiêu biểu, ưu tiên các sản phẩm, mô hình có tác động thực tế và khả năng duy trì, nhân rộng. Trường hợp không có, ghi rõ "Không có".

TT	Tên sản phẩm/mô hình/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Địa bàn/đối tượng thụ hưởng	Kết quả, tác động và khả năng nhân rộng	Đường dẫn/mã QR minh chứng
1					
2					
3					
…					

3.2. Minh chứng

Đường dẫn hoặc mã QR đến hình ảnh, video, tin bài, học liệu, sản phẩm hoặc tài liệu minh chứng: ……

Đường dẫn, mã QR phải còn khả năng truy cập; bảo đảm không công khai dữ liệu cá nhân không cần thiết, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc nội dung vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan.

3.3. Đánh giá khả năng duy trì, nhân rộng

Nêu ngắn gọn khả năng duy trì, nhân rộng và tác động thực tế của sản phẩm, mô hình tiêu biểu; đối với mô hình "Điểm hỗ trợ kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo", nêu rõ địa điểm, lực lượng hỗ trợ, phương thức tiếp nhận yêu cầu, quy trình bảo vệ dữ liệu và khả năng tổ chức định kỳ sau Tuần lễ.

……

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán (đồng, nếu có)	Kinh phí đã sử dụng (đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách nhà nước được giao theo phân cấp			
2	Nguồn lồng ghép từ chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan			

3	Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác			
	Tổng cộng			